|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN CẦU GIẤY**  **TRƯỜNG THCS NAM TRUNG YÊN** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II**  **MÔN: TOÁN 6** |

1. **BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**: Phân số tối giản của phân số  là: A.  B.  C.  D. 

**Câu 2**: Số đối của số  là: A.  B.  C.  D. 

**Câu 3**: Phân số nghịch đảo của  là: A.  B.  C.  D. 1

**Câu 4**: Trong các phân số  phân số có giá trị nhỏ nhất là:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 5**: Kết quả khi rút gọn  là:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 6**: Cho  Hỏi x là giá trị nào trong các số sau

1.  B.  C.  D. 

**Câu 7**: Kết quả của phép  là:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 8**: Kết quả của phép chia  là:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 9**: Biết rằng  của một số x là 40. Số x đó là:

1. 32 B. 50 C. 160 D. 200

**Câu 10**: 5% của 18 bằng:

1.  B. 900 C. 9 D. 0,9

**Câu 11**: Số  được viết dưới dạng phân số:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 12**: Giá trị của phép tính  bằng: A.  B.  C. 3 D. – 31

**Câu 13**: Biết  Số x bằng: A.  B. 12 C. 6 D. 

**Câu 14**:  của – 18 bằng: A. – 6 B. – 12 C. – 9 D. – 3

**Câu 15**: Biết rằng 20% của một số là 40. Số đó là: A. 32 B. 50 C. 160 D. 200

**Câu 16**: 45 phút chiếm bao nhiêu phần của 1 giờ: A.  B.  C.  D. 

**Câu 17**:  của 8,7 bằng bao nhiêu: A. 8,5 B. 0,58 C. 5,8 D. 13,05

**Câu 18**: 45% được viết dưới dạng số thập phân thì kết quả đúng là:

1. 0,045 B. 0,45 C. 4,5 D. 45,00

**Câu 19**: Tỉ số phần trăm của  và  là: A. 28% B. 45% C. 36% D. 72%

**Câu 20**: Khoảng cách giữa hai địa điểm A và B trên bản đồ là 2cm. Khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm này là 2km. Vậy tỉ lệ xích của bản đồ là:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 21**: Biết rằng  Giá trị của x là:

1. 83 B. 17 C. – 17 D. 10

**Câu 22**: Một thùng chứa 120kg gạo. Lấy ra  số gạo trong thùng thì thùng còn lại bao nhiêu kg gạo?

1. 60kg B. 72kg C. 75kg D. 80kg

**Câu 23**: Một tấm vải nếu bớt đi 8 mét thì còn lại  chiều dài tấm vải. Vậy chiều dài cả tấm vải là bao nhiêu mét?

1. 24 mét B. 20 mét C. 18 mét D. 12 mét

**Câu 24**: Biết  thùng dầu chứa 14 lít dầu. Hỏi  thùng dầu chứa bao nhiêu lít dầu?

1. 6 lít B. 9 lít C. 10 lít D. 12 lít

**Câu 25**: Có bao nhiêu tia phân giác của một góc bẹt

1. 1 tia B. 2 tia C. 4 tia D. vô số tia

**Câu 26**: Kết luận nào sau đây là đúng

1. Hai góc kề nhau có tổng số đo bằng 
2. Hai góc phụ nhau có tổng số đo bằng 
3. Hai góc bù nhau có tổng số đo bằng 
4. Hai góc bù nhau có tổng số đo bằng 

**Câu 27**: Biết hai góc  và  là hai góc phụ nhau. Số đo góc  Số đo góc  là:

1.  B.  C.  D. 

**Câu 28**: Cho hai điểm A và B cách nhau 4cm. Vẽ đường tròn (A; 2,5cm) cắt đoạn thẳng AB tại C. Độ dài đoạn thẳng BC là:

1. 2,5cm B. 6,5cm C. 1,5cm D. 3cm

**Câu 29**: Số đo của góc phụ với góc  là:

1.  B.  C.  D. Một kết quả khác

**Câu 30**: Điều kiện để tia Oc là tia phân giác của  là:

1.  và tia Oc nằm giữa hai tia Oa và Ob
2. 
3.  và 
4. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 31**: Cho góc  Hỏi số đo của  bằng mấy phần số đo của góc bẹt?

1.  B.  C.  D. 

**Câu 32**: Cho đường tròn (O; 2cm) và điểm P mà khoảng cách từ P đến O bằng 2cm. Khi đó:

1. P là điểm nằm trên đường tròn
2. P là điểm nằm ngoài đường tròn
3. P là điểm nằm trong đường tròn
4. Tất cả các phương án a, b và c đều sai
5. **BÀI TẬP TỰ LUẬN**
6. **Phần số học**

**Dạng 1: Thứ tự thực hiện phép tính**

**Bài 1**: Thực hiện phép tính

1.  d) 
2.  e) 
3.  f) 

**Bài 2**: Tính hợp lý giá trị các biểu thức sau

 

**Dạng 2: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính**

**Bài 3**: Tìm x, biết

1.   l) 
2.   m) 
3.   n) 
4.   o) 
5.   p) 

**Dạng 3: Các bài tập vận dụng tính chất cơ bản của phân số**

**Bài 4**: Rút gọn phân số

1.  b)  c)  d) 

**Bài 5**: So sánh các phân số sau

1.  và  c)  và  e)  và  g)  và  i)  và 
2.  và  d)  và  f)  và  h)  và  j)  và 

**Dạng 4: Ba bài toán cơ bản về phân số**

**Bài 6**: Một lớp có 45 học sinh. Khi giáo viên trả bài kiểm tra, số bài đạt điểm giỏi bằng  tổng số bài. Số bài đạt điểm khác bằng  số bài còn lại. Tính số bạn đạt điểm trung bình (Giả sử khôn góc điểm yếu và kém).

**Bài 7**: Ba lớp 6 của trường THCS có 120 học sinh. Số học sinh lớp 6A chiếm 35% so với học sinh của khối. Số học sinh lớp 6B bằng  số học sinh lớp 6A. Còn lại là học sinh lớp 6C. Tính số học sinh mỗi lớp?

**Bài 8**: Chu vi hình chữ nhật là 52,5m. Biết chiều dài bằng 150% chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật.

**Bài 9**: An đọc sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất đọc  số trang, ngày thứ hai đọc  số trang còn lại, ngày thứ ba đọc nốt 90 trang. Tính số trang của cuốn sách.

**Bài 10**: Số học sinh khá học kì I của lớp 6 bằng  số học sinh cả lớp. Cuối năm có thêm 2 học sinh đạt loại khá nên số học sinh khá bằng  số học sinh cả lớp. Tính số học sinh của lớp 6.

**Dạng 5: Các bài toán nâng cao**

**Bài 11**: So sánh  VÀ 

**Bài 12**: Tính tổng các phân số sau

1.  d) 
2.  e) 
3.  f) 

**Bài 13**: Chứng minh

1.  c) 
2. 

**Bài 14**:

1. Chứng minh: Các phân số sau là phân số tối giản với mọi n nguyên 
2. Tìm tất cả các số nguyên n để phân số sau có thể rút gọn được 

**Bài 15**:

1. Tìm số nguyên x để các phân số sau có giá trị nguyên
2.  b)  c) 
3. Tìm số nguyên dương n lớn nhất sao cho  có giá trị nguyên
4. Tìm x, y là số nguyên biết:
5.  b) 

**Bài 16**: Tìm giá trị nhỏ nhất hoặc lớn nhất của biểu thức sau

 

1. **Phần hình học**

**Bài 1**: Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox. Vẽ hai góc  và  sao cho  

1. Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? vì sao?
2. So sánh hai góc  và 
3. Tia Oz có là tia phân giác của  không? Vì sao?

**Bài 2**: Cho góc bẹt . Vẽ tia Oz sao cho 

1. Tính 
2. Trên nửa mặt phẳng bờ Ox chứa Oz, vẽ tia Ot sao cho  Chứng tỏ tia Oz là tia phân giác của 
3. Vẽ tia Om là tia đối của tia Oz. Tính 

**Bài 3**: Trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa tia OA, vẽ các tia OB, OC sao cho  Gọi OM là tia phân giác của  Tính 

**Bài 4**: Cho . Tia OC nằm giữa hai tia OA, OB. Gọi OD, OE theo thứ tự là tia phân giác của  Tính 

**Bài 5**: Cho  Vẽ tia phân giác Ot của góc đó. Vẽ tia Om là tia đối của tia Ot.

1. Tính 
2. So sánh  và 
3. Om có phải là tia phân giác của  không?

**Bài 6**: Trên đường thẳng xy lấy điểm O. Vẽ đường tròn (O; 3cm) cắt Ox, Oy thứ tự tại A, B. Vẽ đường tròn (O; 2cm) cắt tia Ox, Oy thứ tự tại C, D. Vẽ đường tròn (D; DB) cắt BO tại M và cắt đường tròn (O; 2cm) tại N.

1. Chứng tỏ AC = BD
2. Chứng tỏ M là trung điểm của OD
3. So sánh tổng ON + ND với OB

**Bài 7**: Cho , vẽ điểm D nằm giữa A và C. Kẻ đoạn thẳng BC, lấy điểm I nằm giữa B và D. Kẻ đoạn thẳng AI.

1. Kể tên các tam giác trên hình vẽ
2. Tia AI có cắt đoạn thẳng BC không? Vì sao?
3. Kể tên các cặp góc kề nhau (không kể góc bẹt) nhưng không kề bù
4. Kể tên các cặp góc kề bù.

**ĐỀ SỐ 1**

**Bài 1**: Tính giá trị của biểu thức sau

1.  b)  c) 

**Bài 2**: Tìm x, biết

1.  b)  c) 

**Bài 3**: Lớp 6C có 40 học sinh bao gồm ba loại: giỏi, khá và trung bình. Số học sinh giỏi chiếm  số học sinh cả lớp, số học sinh trung bình bằng  số học sinh còn lại. Tính số học sinh mỗi loại của lớp?

**Bài 4**: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho  

1. Tính số đo của 
2. Tia Oz có là tia phân giác của  không? Vì sao?
3. Gọi Ot là tia đối của tia Oz. Tính số đo của 

**Bài 5**: Rút gọn biểu thức 

**ĐỀ SỐ 2**

**Bài 1**: Thực hiện phép tính

1.  b) 

**Bài 2**: Tìm x, biết

1.  b) 

**Bài 3**: Một vòi nước chảy vào bể cạn trong 3 giờ. Giờ thứ nhất vòi chảy được 40% bể. Giờ thứu hai vòi chảy được  bể. Giờ thứ ba vòi chảy được 1080 lít thì đầy bể. Tính dung tích bể?

**Bài 4**: Cho hai góc kề bù  và  với 

1. Tính số đo 
2. Trên cùng nửa mặt phẳng bờ AD chứa tia BC vẽ . Tia BM có phải là tia phân giác của  không? Vì sao?

**Bài 5**: Cho  Hãy chứng tỏ rằng 